

Số: 218/QĐ-MNĐC

Uông Bí, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUY ĐỊNH

Về các quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non Điền Công

(Ban hành kèm theo quyết định số 217/QĐ-MNĐC

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường mầm non Điền Công)

Chương I

Những quy định chung

Điều 1: Căn cứ để đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử của nhà giáo:

Căn cứ Luật Viên chức Luật số 58/2010/QH12 Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Thực hiện Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V/v ban hành Quy định thực hiện văn hóa công sở, văn minh đô thị đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND thành phố;

Căn cứ hướng dẫn Số 1251/HD-GDĐT ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT Uông Bí “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023-2024”

Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các chuẩn mực đạo đức nhà giáo và xử sự của đội ngũ sư phạm trường mầm non Điền Công trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả các thành viên của hội đồng sư phạm trường trường mầm non Điền Công.

Điều 3: Mục đích

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Chương II

Chuẩn mực đạo đức của nhà giáo

Điều 4: Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự phân công của cấp trên; Có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5: Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; Có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; Sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; Thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6: Những đòi hỏi thiết yếu nơi nhà giáo

1. Nhà giáo cần phải thích nghề dạy học mới đáp ứng được yêu cầu phải có nhiều kiên nhẫn, nhiều kiến thức, nhiều lương tâm.

2. Nhà giáo cần phải có tấm lòng yêu thương học trò mới có thể lôi kéo và uốn nắn các em dưới mái học đường, phải coi đó là công cụ chính của giáo dục.

3. Nhà giáo cần thận trọng trong mọi hành vi và vấn đề gương mẫu nên được coi là vấn đề số một của nghề dạy học.

4. Nhà giáo cần phải có uy quyền trước học sinh mới làm cho các em kính phục và vâng lời. Nhà giáo phải giữ lập trường, nguyên tắc chính để tạo ra uy quyền cho nhà giáo là chính nhà giáo phải tỏ ra có giáo dục, phải biết tự trọng mình; Uy quyền phải lấy sự tận tâm làm gốc, phải kèm theo lòng nhân ái của nhà giáo.

5. Nhà giáo cần phải nghiêm nghị, đứng đắn trước học sinh mới làm cho các em kính trọng, sẵn sàng nghe theo lời giáo huấn. Thái độ của người thầy đối với học trò, phải là thái độ của bậc cha mẹ đối với con cái.

6. Kiến thức quảng bác của nhà giáo là một điều tối cần thiết, nó giúp cho người thầy dạy dỗ học sinh có kết quả tốt vừa tạo được lòng tin phục của các em.

7. Nhà giáo nên chịu khó lắng nghe học trò nói hơn là giành nói với các em, nên dẫn dắt từng lời nói, không nói ba hoa những điều không cần thiết.

Điều 7: Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; Thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; Biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; Giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục đúng nội quy khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, cần thiết phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; Chăm sóc con cái học hành thật tốt, ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 8: Các thái độ cần thiết trong tương giao thầy trò

1. Thái độ trung thực là thái độ căn bản nhất. Nhà giáo trung thực hay thành thực dám biểu lộ cảm xúc hiện hữu ở trong mình trước học sinh, khiến các em cảm thấy gần gũi và tin cậy có thể chia sẻ với chúng.

2. Thái độ tôn trọng ý kiến, cảm xúc và con người của học sinh; Quan tâm đến học sinh mà không làm cho các em bị lệ thuộc; Chấp nhận cá nhân học sinh là một con người bất toàn, có một giá trị tự tại và tiềm năng. Thái độ chấp nhận hay tôn trọng học sinh của nhà giáo là sự biểu lộ bằng hành động niềm tin tưởng thâm sâu nhất vào con người là tự căn bản hết sức đáng tin cậy.

3. Thái độ tạo ra bầu không khí học tập tự giác, là thái độ hiểu biết cảm thông học sinh. Nhà giáo đặt vị trí mình vào vị trí học trò, nhìn thế giới qua con mắt của các em để có khả năng hiểu được những phản ứng nội tâm, ý thức bén nhạy của chúng, cùng với học sinh cảm nhận diễn tiến giáo dục và học tập như thế nào, thì sự học tập có ý nghĩa sẽ gia tăng.

Điều 9: Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho học sinh và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến học sinh; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của học sinh và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

6. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

7. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

8. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

9. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

10. Không trốn tránh nhiệm vụ, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; Không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

11. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; Không sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hoá phẩm độc hại.

Chương III

Chuẩn mực xử sự của nhà giáo trong thi hành nhiệm vụ, công vụ

Mục 1. Quy tắc ứng xử

Điều 10. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 11. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 12. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 13. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Mục 2: Những việc đội ngũ sư phạm nhà trường phải làm

Điều 14: Trách nhiệm của đội ngũ sư phạm nhà trường

1. Phát hiện việc thực hiện sai hoặc không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc phản ánh với Ban giám hiệu.

2. Dạy học và giáo dục đúng theo chương trình, kế hoạch quy định; Kiểm tra, đánh giá theo quy định; Có đủ hồ sơ sổ sách ghi chép đầy đủ, đúng hạn; Ra vào lớp đúng giờ, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện phương châm giảng dạy của nhà trường.

3. Thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, của lãnh đạo cấp trên; Chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

4. Thực hiện luật giáo dục, pháp lệnh Cán bộ, công chức, Điều lệ trường học, quy chế của ngành, các quy định nội bộ.

5. Hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, của trường.

6. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; Đối xử công bằng, tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền lợi chính đáng của học sinh.

7. Giữ gìn, vun đắp và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”; luôn ý thức bảo vệ thanh danh của đơn vị “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 15: Quy định về việc chấp hành các quyết định đối với đội ngũ sư phạm nhà trường

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ phải chấp hành quyết định, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; phải phối hợp với các thành viên khác của Hội đồng sư phạm nhà trường. Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền nếu

cán bộ, giáo viên, nhân viên phát hiện quyết định đó trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định. Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả gây ra do thực hiện quyết định đó,

2. Ban giám hiệu phải thường xuyên kiểm tra việc giáo viên, nhân viên thực hiện quyết định, các ý kiến chỉ đạo, cùng với lắng nghe ý kiến của giáo viên, nhân viên về tính khả thi và tính hợp lệ của các quyết định đã đưa ra để điều chỉnh kịp thời.

Điều 16 : Quy định trong giao tiếp

1. Cán bộ, giáo viên khi đến trường giảng dạy, làm việc, hội họp tại trường và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục đúng quy định; Phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp.

2. Trong giao tiếp với công dân, phụ huynh học sinh tại trường cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh .

3. Ban giám hiệu phải nắm bắt kịp thời tâm lý của giáo viên, nhân viên để có cách thức điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; Phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên, nhân viên; Tôn trọng và tạo niềm tin cho giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Bảo vệ danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; Có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành nhà trường để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

5. Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, viên chức phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình cộng sự bảo đảm sự đồng thuận, hiệp lực chung lo sự nghiệp giáo dục và danh dự của nhà trường.

Mục 3 : Những việc đội ngũ sư phạm không được làm

Điều 17: Các quy định chung

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chấp hành các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức, Luật Phòng, chống tham nhũng và của pháp luật khác, Điều lệ trường mầm non.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thực thi nhiệm vụ, công vụ không được mạo danh để giải quyết công việc; Không được mượn danh nhà trường, tập thể giáo viên để thực hiện ý đồ cá nhân.

Điều 18 : Các quy định cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi nhiệm vụ, công vụ do mình thực hiện gây ra hậu quả ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường, hoặc của cơ quan, đơn vị, tổ chức khác hoặc vi phạm tới quyền lợi chính đáng, danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp, học sinh và nhân dân.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được có hành động vượt ngưỡng quan hệ thầy trò, hoặc quan hệ bất chính với đồng nghiệp.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của đồng nghiệp khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được đặt điều sai sự thật để khiêu kiện, cũng như không được che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ánh với Ban giám hiệu, hoặc với lãnh đạo cấp trên.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị, kỹ thuật hoặc làm mất, sai lệch hồ sơ, tài liệu của nhà trường;

6. Cán bộ, giáo viên, nhân viên không được tiết lộ các bí mật của Nhà nước, bí mật của nhà trường, bí mật công tác và bí mật đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương IV

Chuẩn mực xử sự của cán đội ngũ sư phạm nhà trường trong quan hệ xã hội.

Điều 19 : Các quy định cán bộ, giáo viên, nhân viên phải làm trong quan hệ xã hội

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử để người dân tin tưởng.

2. Hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Hướng dẫn cộng đồng dân cư phát triển kinh tế gia đình; Tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước, các chủ trương đường lối của Đảng trong cộng đồng dân cư.

4. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá theo quy định chung và của cộng đồng.

6. Hướng dẫn cộng đồng dân cư nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - Xã hội của địa phương.

*** Quy định hành vi ứng xử phải thực hiện**

- Trong giao tiếp, ứng xử, hành xử xã hội thực hiện xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép và luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

- Chủ động chia sẻ, góp ý thẳng thắn, chân thành với đồng nghiệp.

- Trong các cuộc giao lưu, tiếp khách, mời cơm luôn thể hiện sự tôn trọng, mến khách, không về trước khách (trong trường hợp có việc đột xuất phải được sự đồng ý của người chủ trì).

- gương mẫu thực hiện văn hóa xếp hàng nơi công cộng; xếp gọn ghế ngồi sau khi kết thúc cuộc họp, hội nghị.

- gương mẫu thực hiện phân loại rác từ trong gia đình, cơ quan; đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định;

Điều 20: Các quy định những việc cán bộ giáo viên không được làm trong quan hệ xã hội

1. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.

2. Không được sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động xã hội không thuộc hoạt động nhiệm vụ, công vụ.

3. Không tổ chức các hoạt động cưới hỏi, sinh nhật, tân gia, thăng chức của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.

4. Không tham gia chơi cờ bạc, cá độ, sử dụng chất kích thích gây nghiện, say rượu, gây gỗ hoặc hành hung người khác, vi phạm luật giao thông.

*** Hành vi ứng xử không Được thực hiện:** Ngoài các hành vi bị cấm trong Luật Cán bộ, công chức 2008; Luật Viên chức 2010; Quyết định số 129/2007/QĐ- TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Quy định này quy định các hành vi không được thực hiện sau:

- Đi muộn, bật chuông điện thoại, nói chuyện riêng trong cuộc họp, hội nghị.
- Vứt giấy ăn, rác xuống nền nhà, gầm bàn ăn.
- Mặc trang phục trái với thuần phong mỹ tục.
- Bàn tán, nói xấu sau lưng người khác.

Điều 21: Các quy định cán bộ, giáo viên không được làm trong ứng xử nơi công cộng.

1. Không được vi phạm các quy định về nội quy, quy tắc nơi công cộng; Không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.

2. Không được vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

3. Không xả rác, phóng uế bừa bãi nơi công cộng.

4. Không được có hành động vô tình hay cố ý làm hư hỏng tài sản nơi công cộng; Không được có thái độ bàng quan với học sinh, đồng nghiệp khi hữu sự nơi công cộng.

Chương V

Trách nhiệm của nhà giáo

Điều 22 : Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 23 : Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này
2. Niêm yết công khai Quy tắc này
3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường
5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường

Chương V

Tổ chức thực hiện

Điều 24: Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành

Định kỳ kiểm tra việc thực hiện của các cán bộ, giáo viên, nhân viên; xử lý nghiêm túc kịp thời đúng pháp luật các cá nhân vi phạm Quy tắc này.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy

Số: 217/QĐ-MNĐC

Uông Bí, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên
Trường mầm non Điền Công**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ĐIỀN CÔNG

Căn cứ Luật Viên chức Luật số 58/2010/QH12 Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Thực hiện Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V/v ban hành Quy định thực hiện văn hóa công sở, văn minh đô thị đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND thành phố;

Căn cứ hướng dẫn Số 1251/HD-GDĐT ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT Uông Bí “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023-2024”

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non Điền Công.

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đang làm việc trong Trường Mầm non Điền Công có trách nhiệm thực hiện Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

Điều 3. Các ông (bà) nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy